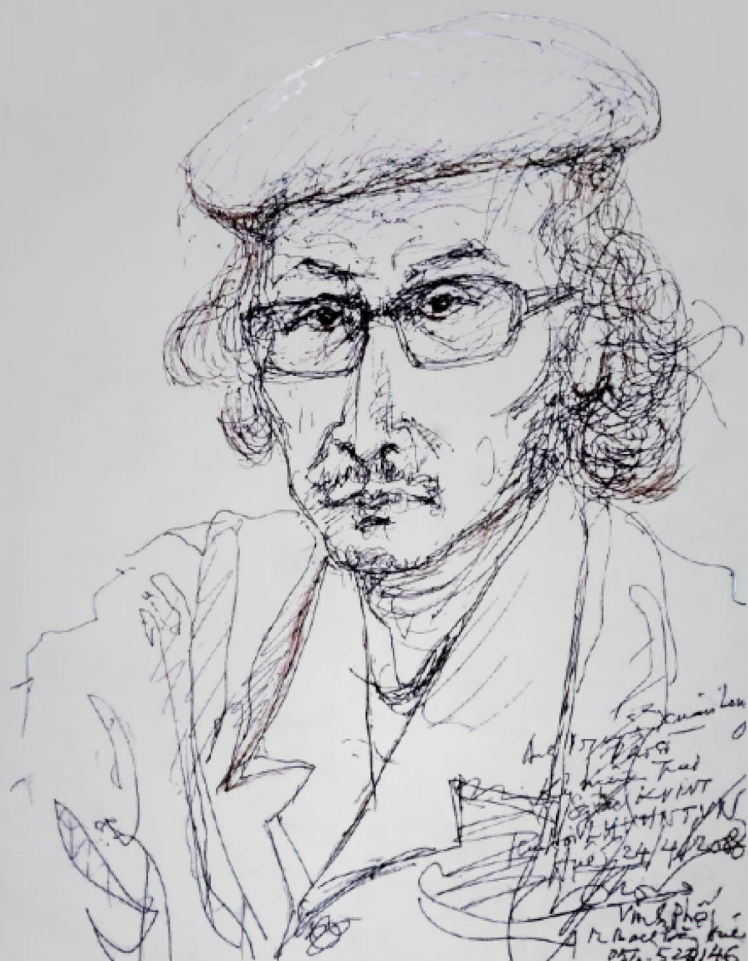




*Khi về cùng cát bụi
Là về với nguồn xưa!
Sẽ biết ta đã sống
Hay là ta vẫn chưa!*

CÁT BỤI CÀ

— thơ — **LAM KIỀU**



NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN



Lam Kiều

Tên thật: **Nguyễn Xuân Long**

Sinh năm: 1944

Quê quán: Hà Tĩnh

Thường trú: Quỳnh Lưu, Nghệ An

Nghề nghiệp: Giáo viên

LAM KIỀU xuất thân trong một gia đình nho giáo, là người con của mảnh đất Hà Tĩnh giàu truyền thống thơ ca nhưng khi trưởng thành và lập nghiệp, phần lớn cuộc đời ông gắn bó với địa danh Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Ông từng trải qua một tuổi thơ dữ dội, rồi hơn 5 năm khoác áo lính ở Sư đoàn 304, từng tham gia chiến đấu tại chiến trường Trị - Thiên (B5) và chiến trường Hạ Lào (đường 9 - Nam Lào), sau đó được trở lại ghế nhà trường tại Đại học Sư phạm Vinh.

Ông vốn là một giáo viên Vật lý, nhưng lại chọn thơ ca làm cách giải bày những rung động sâu kín của tâm hồn. Chính sự đối lập ấy đã làm nên dấu ấn riêng của Lam Kiều trong lòng bạn đọc.

Trong gần ba thập kỷ đứng lớp ở nhiều trường tại Hà Tĩnh và Nghệ An, Lam Kiều vừa tận tụy với nghề dạy học, vừa lặng lẽ sáng tác, để lại nhiều vần thơ thấm đẫm tình người, tình đời, là nơi ông gửi gắm những khát vọng và suy tư sau hành trình sống nhiều biến động.

Trong sự nghiệp của mình, với sự tận tâm và trách nhiệm, ông đã được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, Huân chương Chiến công hạng Ba, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cùng Huy hiệu 30 năm vì sự nghiệp giáo dục. Ngoài ra, trong lĩnh vực sáng tác, ông cũng từng đoạt giải trong cuộc thi thơ toàn ngành Giáo dục tỉnh Nghệ An và là hội viên của Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Nghệ An.

*“Sau đây là những gì
Mà lòng ta cảm xúc
Có thể gọi là thơ
Hoặc là lời than khóc”*

(Xuân Long)

“Một Lam Kiều đắm say, phóng túng và đượm buồn”

(Nguyễn Trọng Tạo)

*“Đọc thơ Lam Kiều, ngỡ như có kẻ gõ thútốt vào đầu mình:
Dậy! Dậy! Ngu mê quá rồi?”*

(Đinh Thế Duyệt)

*“Đọc thơ Lam Kiều, nhiều lúc muốn cười,
cười chảy nước mắt ra”*

(Hồ Hữu Nại)

*“Đọc thơ Lam Kiều, nhiều lúc tưởng mình là con cù
đang quay giữa trường đời vật vã”*

(Nguyễn Mạnh Hùng)

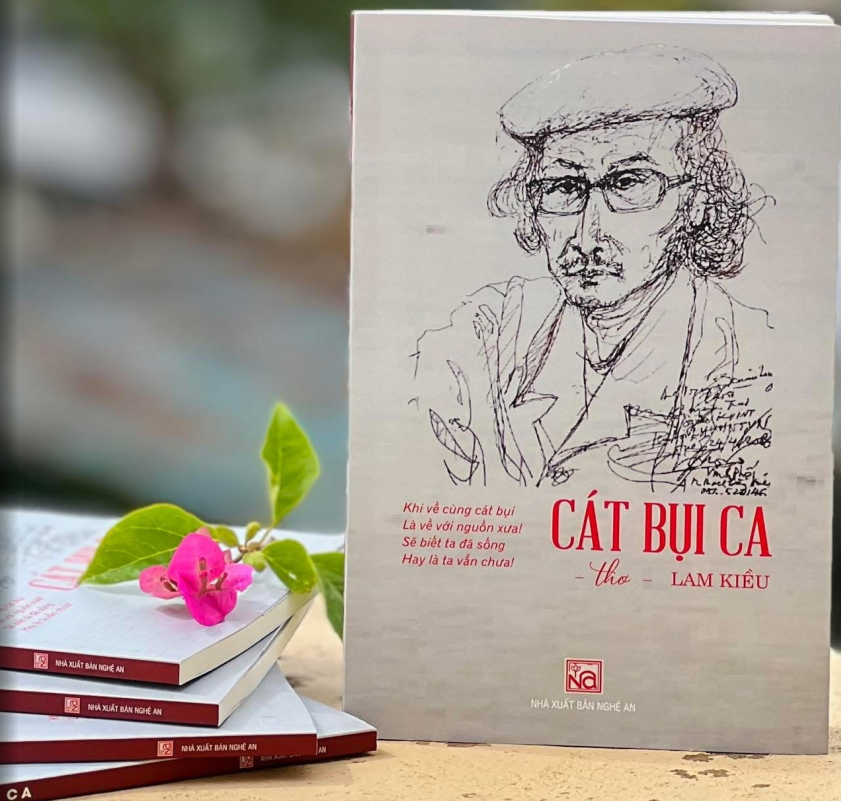
ĐÔI DÒNG CẢM NHẬN

Sau khi tập thơ “Cát bụi ca” ấn hành được vài ngày thì nhà thơ Lam Kiều rời cõi tạm. Trong thời khắc ngắn ngủi cuối cùng nơi trần thế, ông vẫn đau đáu với những câu thơ, vẫn mong muốn được trao gửi tình thơ tới bạn bè tâm giao...

Và ông đã gửi những tập thơ nhỏ xinh nhưng chứa nặng tấm chân tình của mình nhờ PGS.TS. Đinh Trí Dũng - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Nghệ An gửi tặng một số bạn bè văn nghệ sĩ...

Cầm cuốn sách, ai cũng rưng rưng, nghẹn ngào thương tiếc nhà thơ Lam Kiều.

Nhân dịp, tập thơ “Cát bụi ca” ấn hành bản điện tử, Nhà xuất bản Nghệ An xin trích đăng một số cảm nhận của các văn nghệ sĩ khi đón nhận tập thơ ông gửi tặng:



❤️ “Sáng nay 10/11/2025, lên Hội Văn Nghệ tỉnh, gặp nhà văn Đinh Trí Dũng để nhận tập thơ của cố nhà thơ Lam Kiều tặng. Nghe anh Dũng nói tập *Cát bụi ca* nhận về từ Nhà xuất bản được 3 ngày thì nhà thơ Lam Kiều trút hơi thở cuối cùng.

Cầm tập thơ mà lòng rung rung. Viết mấy câu thay nén hương, thắp bái vọng và cảm ơn nhà thơ Lam Kiều nơi chín suối:

CÂU THƠ BÁI VỌNG

(Kính viếng nhà thơ Lam Kiều)

In xong sách anh về trời

Yêu thương tận hiến cuộc đời còn thơ

“Cát bụi ca” - dạ thần thờ

Câu thơ bái vọng gửi bờ nhân gian!

(Nhà thơ Nguyễn Trường Thọ)

♥ “Lam Kiều là người cầm bút ham vui, ham đọc, thích giao du với bạn bè, đồng nghiệp xa gần. Những tháng ngày điều trị bệnh hiểm nghèo tại bệnh viện tỉnh, ông vẫn lạc quan yêu đời, vẫn làm thơ, quay video, hát ca ngâm ngợi với phong thái tiêu dao của một Tiên ông... Thương tiếc khi biết tin ông vừa ra đi sáng nay, là một đồng nghiệp, xin chia buồn sâu sắc tới đại gia đình nhà thơ Lam Kiều thân quý. Cầu mong ông an nghỉ!

BẠN TRÀ

(Quý tặng bác Lam Kiều)

Trà sớm ngồi thờ say ngắm hoa

Và sách và thơ cũng thưởng trà

Hoa ơi thiếu bạn thì nghiêng xuống
Một mình, sao đông thế, bạn ta?!”

(Nhà thơ Nguyễn Văn Hùng)

♥ “Của tin còn một chút này...”

Cách đây khoảng hơn một tháng, nhà thơ Nguyễn Xuân Long (bút danh Lam Kiều) trong khi đang cấp cứu tại bệnh viện có ngỏ ý với tôi muốn làm một tập thơ mà bấy lâu nay ông ấp ủ. Ông gửi tập bản thảo và ủy quyền cho tôi làm giúp. Nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình của Giám đốc - Tổng Biên tập Bùi Ngọc, tập thơ đã được xuất bản trong một thời gian ngắn và kịp đến tay ông.

Ông nói, ông rất mãn nguyện vì tập thơ đã nói hộ nhiều điều...

Thật đau xót, ngày 06/11/2025, ông đã rời cõi tạm, khi nhiều tập thơ ông tự tay ký tặng bạn bè vẫn chưa kịp đến với mọi người...

(PGS.TS. Nhà văn Đinh Trí Dũng)

“MỘT LAM KIỀU ĐẮM SAY, PHÓNG TÚNG VÀ ĐUỘM BUỒN”⁽¹⁾

PGS.TS. Đinh Trí Dũng

Phó Chủ tịch Thường trực Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An

Cát bụi ca là tập thơ mà Nguyễn Xuân Long (bút danh Lam Kiều) đã ấp ủ từ lâu. Bản thảo ban đầu khá dày, ông đã tự loại đi nhiều bài, chỉ để lại 78 bài tâm đắc nhất. Có một số bài trong tập, ông làm từ những năm 2000, có bài mới hoàn thành gần đây. Cũng có nghĩa là tập thơ mỏng, nhưng những cảm xúc, suy tư thì đã hình thành và dồn nén trong thời gian khá dài. Tiêu đề **Cát bụi ca** đã phần nào nói lên tư tưởng của nhà thơ. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều bài trong tập có thể xem là những đúc kết, chiêm nghiệm về cuộc đời, về lẽ sống, về những hơn thua, được mất của một con người đã ở ngoài tuổi bát thập, đã tự xem mình là “sinh phù du, mạng tựa cánh bèo”. Và con người chỉ xem mình là hạt cát giữa biển đời trần tục ấy vẫn luôn muốn giữ lại những gì thuộc về bản ngã đích thực: *Chớ có bán linh hồn/ Để chăm lo xác thịt/ Nếu dập tắt nghĩa nhân/ Là đi vào mù mịt; Khi về cùng cát bụi/ Là về với nguồn xưa...*

1. Lời nhận xét của Nhà thơ, Nhạc sĩ Nguyễn Trọng Tạo.

Nhà thơ Bùi Giáng, trong bài “Cát bụi”, có viết: *Ta là Cát ta sẽ về với Bụi/ Trả trần gian những cay đắng muộn phiền.* “Cát bụi ca” của Lam Kiều cũng ít nhiều bắt gặp nỗi niềm ấy. Lam Kiều sinh năm 1944 - tuổi Giáp Thân, quê quán Hà Tĩnh, từng có một tuổi thơ vất vả; có 5 năm mặc áo xanh công nhân ở lâm trường tại Hương Sơn; 5 năm cầm súng nơi các chiến trường ác liệt Trị Thiên, Đường 9 - Nam Lào; 5 năm quay lại giảng đường đại học và hàng chục năm cầm phấn, cầm bút dạy học tại các trường phổ thông cấp 3 ở Hà Tĩnh và Nghệ An. Ông vốn là giáo viên Vật lý, nhưng lại chọn thơ ca làm cách giải bày những rung động sâu kín của tâm hồn. Trong gần ba thập kỷ đứng lớp, Lam Kiều vừa tận tụy với nghề dạy học, vừa lặng lẽ sáng tác, để lại nhiều vần thơ thấm đẫm tình người, tình đời, là nơi ông gửi gắm những suy tư, khát vọng trong hành trình sống nhiều biến động. Chất triết lý, chiêm nghiệm vì thế thấm đẫm ở nhiều câu thơ:

Miếng cơm, manh áo, cửa nhà

(Những lâu đài cát) - thấy là mutu sinh!

(Thư lên trời)

Giật mình: Một - Cuộc - Trần - Gian

Trắng râu, trắng tóc - là hoàn trắng tay!

(Xin trời)

Trăm nghìn gửi lại tình anh

Lui ra, râu tóc đã thành Ngũ Viên.

(Khóc ở nghĩa trang văn nghiệp)

Nhưng cái đáng quý của một con người, một tâm hồn thơ là không bao giờ để cái buồn, cái bi lụy lấn át. Nhà thơ nhận mình là hạt cát, nhưng không phải là hạt cát hư vô. Vì thế cảm xúc của cái tôi luôn giằng xé giữa buông và giữ, thất vọng và hy vọng, quá khứ và tương lai...; và vẫn muốn giữ cho mình một chỗ đứng, một cách ứng xử, một thái độ sống:

Ta không lừa bạn, dối mình

Mua Trời, bán Đất, phụ tình... Ta không!

(Thư lên trời)

Bị dồn xuống tận đáy hang sâu

Vẫn tin một ngày cửa hang sẽ mở

(Thạch Sanh)

Ta về với chính ta đây

Gió, trăng, chim, cá, cỏ cây gọi về...

(Ta về)

Và thơ ca - với Lam Kiều - như một niềm an ủi, một điểm tựa, giống như Phùng Quán có lần tâm sự: “Có những phút ngã lòng/ Tôi vịn câu thơ và đứng dậy”:

Đắng cay gan ruột chẳng mềm

Tình thơ vẫn vỗ êm đêm suốt thơ

(Xin trời)

Trà mai, rượu cúc, vui bầu bạn

Bát ngát thơ văn, nở phải bàn

(Thơ mừng tuổi 60)

Thơ Lam Kiều đậm chất truyền thống, không có nhiều bút phá, cách tân. Lời thơ giản dị, mộc mạc, giàu chất chiêm nghiệm, như những lời tâm sự nhẹ nhàng, thấm thía. Chất triết lý trong thơ nhiều khi xuất phát từ những quan sát thường nhật, từ những sự việc hằng ngày (*Ghi ở quán ăn, Răng giả, Ngã tư phố Giát, Trả lời con...*). Tuy vậy, thơ ông lại khá trẻ trung, tràn đầy cảm xúc, nhất là ở những bài thơ viết về bạn bè, về tình yêu, về thiên nhiên (*Tương vãn cùng mình, Chị tôi, Chị ở đâu, Hai đầu dây sóng, Em ơi! Mùa trăng khuyết...*). Nhiều câu thơ đạt đến độ thăng hoa trong cảm xúc:

Cho tôi nửa chén luân hồi

Gọi là thơm thảo đầu môi với mình

Ngày mai về lại nguyên sinh

Tôi xin dâng cả biển tình cho em!

(Hẹn)

Hy vọng **Cát bụi ca** sẽ tìm được thêm những tiếng lòng đồng điệu...

Trân trọng giới thiệu tập thơ cùng bạn đọc!

Mùa thu năm 2025

KHÚC HÁT VỀ NHỮNG CON ĐÒ DỌC

(Kính tặng các thầy cô giáo)

Họ đã nói nhiều: những chuyến đò ngang
Tôi xin hát về những con đò dọc
Giữa sâu thẳm của dòng đời trong đục
Thuyền ta vui

Vui lướt

Thuyền ta ơi!

Những con thuyền

Tải nặng

“Đạo làm người”

Không úp mai che

Chẳng cần chắn mũi

Nắng

Gió

Mưa

Trăng...

Đong đầy như núi.

Nước nâng mạn thuyền
Vỗ nhịp nhịp khoan
Không chờ
Hàng chui
Hàng cắm
Hàng gian...
Cao đẹp lắm
Thuyền ta
Ưu ái quá....!
Bao ngọn sóng còn
Thác
Ghềnh
Vực đá...
Để gì đâu xô ngã những con thuyền
Giữa dòng đời chật chội, bon chen!

Ta hát vang câu: “Hò dô”

Lướt tới

Bạn mình ơi

Buồm dong

Gió nổi

Ta vững tay chèo

Thuyền như mũi tên

Bay giữa vùng hồng

Đội biển nhô lên.

Mùa Trăng Khuyết

EM LÀ

*“Thương thay thân phận con rùa
Dưới đình đội hạc, trên chùa đội bia!”*

(Ca dao)

Em là em rùa biển
Sóng xô em lên rừng
Thấy toàn cây và đất
Ôi dào! Em không ưng.

Em là em rùa rừng
Theo suối về biển cả
Gặp toàn nước và cá
Ôi dào! Em không nghe!

Em là em rùa quê
Người đưa ra lối phố
Bán buôn đầy nhăng nhố
Ôi dào! Em không màng!

Em là em rùa làng
Em là em rùa biển
Em là em rùa khe
Dưới đình em đội hạc
Trên chùa em đội bia.

TỒN TẠI

Ai nói được thế nào là nhục, vinh
 Tôi sẽ chỉ ra thế nào là hạnh phúc.
 Có những điều người này không vui,
 người kia thán phục.
 Ai dám chắc yên rồi - Khi đã đây ván thiên?

Biển nổi sóng quanh năm - Biển thề mà hiền.
Đất nổi sóng một lần - Bao nhiêu đổ vỡ.
Vậy thì ít hay nhiều, cái nào đáng sợ?
Khi trong ta có cả Thiên thần, Triết nhân,
Man rợ!

Ta là ta - Mà ta cũng là ai!
Cái bất biến (muôn năm) là áo khoác ngoài!
Cái vững chãi (muôn năm) là đôi giày cỏ!
Sự tiến hoá không ngừng - Chính là loại bỏ:
Thời gian loại bỏ ta,
Người loại bỏ ta,
Và
Ta loại bỏ ta!...

CUỘI ĐI TU

“Miệng Nam Mô... bụng bồ dao găm”

Cái ngày chùa mở toác hoang,
Người vô ra cứ tuềnh toàng vô ra.
Cuội tôi cạo thín đầu cà,
Nhập vào tiểu tốt ề à dâng hương.
Của chùa là của bốn phương,
Cô kế toán chữa qua trường kinh doanh.
Một ngày đầu trọc lại xanh,
Cuội tôi - E hém...! Nay anh bán chùa!
Sư ông khóc như đổ mưa,
Thị Kính sờ... rồn quả dưa... nảo nề...
Dắt nhau đến gốc bồ đề
Nhện hùm đâu đã bốn bề giăng tơ.

THƯ LÊN TRỜI

Ta vay Trời đất chi nào?
Mà nay chiếu sổ Nam Tào đòi ta!?

Vườn Tình là lướt trắng hoa,
Gió hơ hớ gió... Tơ xoa... Rồi thiên...

Văn chương vui thú hão huyền,
Giang hồ vấy sóng lướt thuyền phong lưu ...

Lắm phen ngược gió ngang triều,
Buông cương, phóng lãng, dập dìu hào hoa...

Miếng cơm, manh áo cửa nhà,
(Những lâu đài cát) - Thủy là mưu sinh!

Ta không lừa bạn, dối mình,
Mua Trời bán Đất phụ tình... Ta không!

Biển, Trời, Sông, Núi mênh mông,
Ta là ngọn gió đi rong suốt mùa

Chức quyền, lợi lộc, hơn thua,
Lòng không vương vấn, ganh đua, rồi người.

Đàn, Cờ, Thơ, Rượu quen hơi;
Thấp, cao, dài, ngắn thế thời phù hoa!

Ta vay Trời, Đất vậy a?
Chắc rằng Thiên - sứ nhập nhòa chi đây?!

TẠP CHÍ TRĂNG

*“Mông một lưỡi trai; mông hai lá lúa; mông ba câu liêm;
mông bốn lưỡi liềm...”*

(Tục ngữ)

Sách trần ai chả biết
(Còn phải nói làm chi).
Tập chí Trăng mới tuyệt,
Mỗi tháng treo mấy kỳ!

Kỳ đầu tháng thiếu bài,
Tập chí lè lưỡi trai,
Loáng một tý rồi cất
Nào ai đã biết ai...

Kỳ mông ba, mông bốn,
Bài gửi về ngồn ngộn,
Tập chí quắc lưỡi liềm,
Mây trắng rách lổn nhổn!

Kỳ mười bốn, mười lăm,
Thời sung mãn như “vâm”⁽¹⁾
Bìa chương ảnh Chú Cuội,
Với Hằng Nga chung mâm!

Kỳ hăm mốt, hăm hai,
Cuộc chơi tung ván bài,
Tạp chí xoè một nửa,
Một nửa khép quan tài!⁽²⁾

1. “Vâm”: khoẻ như trâu.

2. Đêm 21, sáng 22: Trăng sáng đúng một nửa (về phía đông, nửa tây tối).

Kỳ hăm bảy, hăm tám,
Chương khí đầy u ám,
Le một vệt chân trời,
Giống như lửa ma trời!⁽¹⁾

Tôi - đứa không tiền bạc,
Đọc mướn Tạp chí Trăng,
Một đêm thu man mác,
Núi sông sương trắng băng...!

1. Đêm 27 và tối 29: gần sáng trăng chỉ le một vệt rất yếu ớt ở đường chân trời phía đông, rồi tắt rất nhanh.

KHÔNG ĐỀ

Áo mũ mỗi thời tuy một khác,
Nắng mưa muôn thuở vẫn như nhau
Vũ đài ngày nhộn ngày tao tác,
Sân cỏ quanh năm cứ biếc màu.

6/2005

THUỐC... ĐO...

(Cảm tác khi đọc bài thơ “Rừng Thông” của bác Thạch Quỳ)

Khi con bướm đẻ trứng -
Là cái đẹp sinh sôi
Bướm đẹp, sâu hư - âu cũng tại trời!
(Quy luật bù trừ chung cho tất cả
Sương lắm - khổ nhiều - Riêng gì mấy gã...
Chẳng cần phân vân đo đẵn làm gì).

Loài ăn lá, ăn hoa chưa hẳn đã nguy;
Loài ăn muôn loài - mới thật đáng sợ!
Loài ăn lá gì - khoác màu lá đỏ
Loài ăn muôn loài - khoác áo muôn màu!

Thuốc sâu rất nhiều sao còn sợ sâu?
Có chẳng sợ loài thọc bánh xe nhau!
Này thuốc đo ghét - là thuốc đo yêu
Ngọn bút. Ngọn gió. Và ai. Mấy chiều?

CÁNH NHẬN NÀY TUNG KHƠI

Lắng tiếng ai gọi mình
Thoảng hương đầu ngọn gió
Cánh hồng vương qua ngõ
Bâng khuâng chong mắt buồn...

Tiếng xa lòng mưa tuôn
Tiếng gần lòng lửa cháy
Người ơi! Ơi người ơi
Rượu nào cho nguôi vơi...

Em xa rồi từ nay
Trời vương đầy lệ xám
Anh lạc chiều cánh nhận
Lang thang miền cô liêu...

Dốc hết cho tình yêu
Biển vàng còn đợi gió
Người ơi! Ơi người ơi!
Cánh nhận này tung khơi...

HOA BỒ ĐỀ

Ta về chuốt lạt giang xanh
Gói vuông nhân mỡ, nhân hành thơm tho
Củ hương lên lửa, nhóm lò
Ninh cho như thật, ninh cho thật như...
Đặt lên khay ngọc ta thờ
“Cộng hoà... năm... tháng dật dờ thân tôi...”
Khóc rằng:
“Thương bấy, mình ôi!
Lửa rần rật lửa, tình sôi sục tình
Chín thơm, rền, dẻo, vái mình
Bảy khô, khét, sượng, xin dành vái ta!”

Khóc xong, khẩn hết, nhìn ra
Một vườn trăng gió, ngát hoa Bồ đề!

TRÊN THUYỀN Ở HẠ LONG

Ba hai hạt cườm trắng muốt
Đậu quanh cổ trắng nõn nà
Anh thầm ngắm từng hạt một
Hồn anh - hạt thứ ba ba...

Mai ngày khi lên xe hoa
Soi gương ngắm hồng điểm xuyết
Xin em chớ có giật mình
Thấy thừa hạt - cườm - lệ - huyết!

GIAI THOẠI CỤ NGUYỄN

Cụ Nguyễn Du bị đánh mấy trăm roi
Vì dựng tượng anh hùng Từ Hải
Cao hơn đám vua quan nha lại
Áo mũ xênh xang.
Cụ lại xếp chữ “trinh” hàng ngang,
Khi họ bảo phải là hàng dọc!
Rồi Cụ tung văn chương găm vóc
Vào thế giới xô bồ xác rắn bì gai.
Thế là suốt đời Cụ
Thở dài
Thở dài
Lom khom
Lom khom
Chốn cửa rồng, sân phượng
Để nhật hồn mình.

Cụ ngậm chữ “thinh”
Như trai ngậm ngọc!
Và nghe nói
Nhiều lần Cụ khóc
Nước mắt ướt đầm áo ai
Khi viết câu
“Chữ trình còn một chút này”!

ĐƯỜNG LÊN HOA YÊN TỰ⁽¹⁾

Một trời mưa xối nắng chan
Ngõ là “túc trái, tiền oan” đổ đầu
Dịp may theo gót bạn bầu
Hướng Thiền cho tỏ cao sâu Niết - bàn

Sập sùi lòng suối Giải Oan
Đá mồ côi lẫn lóc tràn lòng khe
Lối lên thoảng nắng, mát nhoè
Thung sâu u ẩn tiếng ve gọi sâu
Đường Tùng qua mấy bể dâu
Những thân nghiêng đổ còn rầu vết đao!
Đường Trúc thôi cũng ba đào⁽²⁾
Bao nhiêu nhất phạt ngã nhào thân xanh!

1. Hoa Yên Tự: Một ngôi chùa thuộc quần thể chùa ở Yên Tử, Quảng Ninh.

2. Đường Tùng, Đường Trúc: Hai đường (lối) đi lên Hoa Yên Tự.

Cửa Mây còn chẳng yên lành
Nói gì giữa chốn thị thành bạn ơi!

Ai xưa hướng thiện cứu đời
Ai nay xem Phật là nơi cầu tài.
Hai nghìn năm đã lẻ hai
Bể trầm luân vẫn vượt ngoài ý xưa!

TƯƠNG VẤN CÙNG MÌNH

(Kính tặng Liệt sĩ Trần Văn Tương)

Ở Trường Sơn - nắng mông, mưa thì dày
Đêm xuất kích lũ chúng mình ướt sũng
Tương kéo áo choàng lên che họng súng
Rồi vỗ về “Con sư tử Hà Đông”.

Phút công đồn - chưa dứt lệnh xung phong
Tương đã lao như tên vào cứ điểm.
Băng theo Tương, bọn mình cùng vọt tiến
Nên đồn thù khoảnh khắc đã san xong.

Khi quay quần bình xét chiến công
Tương chỉ cười - nhường mình nhường tất cả.
Gói thuốc được phân, Tương chia mọi đĩa
Đến phần Tương... còn lại... cái bao không...

Đêm gác ấy, sao Mai rất xanh trong
Tương mỉm cười: “Vợ mình kìa, cậu nhá!”
Áp má mình, một nụ hôn mát lạ
“Hết giấc - Anh về - Em có nhận anh không?!”

Thế mà...
Tương ơi...
Mỹ Chánh...
Đôi Thông.
Tương nằm xuống, không bao giờ dậy nữa...
Đồng đội thương Tương, nuốt dòng lệ ứa...
Để nhấn chìm cả một lũ trâu - điên!

Ba mươi năm rồi, mình không thể quên
Những năm tháng hào hùng ta đã sống
Tương có biết dưới mái trường cao rộng
Mình thường kể về Tương với các em mình...

Và đầu giờ, giữa rục rĩ bình minh
Các em nhỏ hát về năm tháng ấy
Về thầy giáo ra đi không trở lại
Cho sân trường ngập áo hoa bay...

Tương vẫn cùng mình lên lớp hôm nay...

TẬP TÂM VÔNG

Ấy là tôi nói chiêm bao
Cánh buồm theo ngọn gió nào thì theo!
Bâng khuâng tôi đứng chân đèo,
Long bong nghe đổ mái chèo quăng xa...
Trăng non! Ôi chiếc lược ngà
Em tung lên! Gửi cho ta mảnh hồn
Chân đèo sập cánh hoàng hôn
Ta chìm xuống đáy cô đơn tháng ngày.
Phập phồng... tằm ngọt... tằm cay...
Tập tầm vông - cả hai tay - lẽ nào!
Hoá là... vô giấc chiêm bao.

TA LÀ...

Ta là một gã đi ban rượu,
Quả gánh giang hồ khắp ngõ trăng
Nắm men vung cả vào hai chوé
Lóc bóc long bong miệng hát xằng.

Ta là một gã hết loay hoay
Hứng được chút tình gió lại vay
Đứng nhìn thiên hạ đầy ăm ắp
Vẫn thấy lòng xuân chénh choáng say!

Ta là một gã khát vu vơ
Nhả máu xe lòng đi dệt tơ
Thả giữa không gian ào ạt gió
Chờ con mắt mắt ở trong mơ.

KHÓC Ở “NGHĨA TRANG VĂN NGHIỆP”

Mỗi lần đi ra ngã tư⁽¹⁾
Bước vào hiệu sách thêm dư nỗi buồn.
Làng văn nghiệp thiếu đất khôn,
Đã về quy tụ linh hồn ở đây!
Tháng năm mưa bụi phủ dày,
Lạnh tanh không chút dấu tay bạn vàng
Đã đành không lửa không nhang,
Xót xa gián đực, kinh hoàng mọt xay!

1. Ngã tư: Ngã tư Phố Giát, huyện Quỳnh Lưu (cũ).

Trời cao, đất rộng, nghĩa dày
Hỡi ôi! Sao đến nước này! Hỡi ôi!...

Cúi đầu trước bạn bè tôi
Cầu cho văn nghiệp đậm chồi, nảy xanh!

Trăm nghìn gửi lại tình anh
Lui ra, râu tóc đã thành Ngũ Viên⁽¹⁾.

1. Ngũ Viên: Ngũ Tử Tư, sau một đêm thức trắng, kinh hoàng, râu tóc bạc phơ.

BẢN DỊCH TIỂU SỬ CUỘI

*"Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Để trâu ăn lúa, gọi cha ời ời...
Cha còn cắt cỏ trên trời.
Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên:
Ông thời cầm bút cầm nghiên,
Ông thời cầm tiền đi chuộc lá đa!"*

(Ca dao Việt Nam)

I. Cha:

Cắt cỏ chăn trâu

Cày cấy, lo toan

Tháng ngày làm lúi

Đồng bãi sông Ngân hạt vàng sáng chói

Vịt lội tung tăng, tôm cá no mỗi...

II. Mẹ:

Áo quần

Nhong ngựa nơi nơi

Cùng đám quan viên

Tiệc nồng túy lúy...

Bia tràn cung mây

Ngầu nguồn, trắng bể ...

Việc của Thiên triều ai dám sai ngoa!

III. Cuội:

Béo tròn ngồi gốc cây đa

Không học, không làm

Nói dối, lê la

Mặc trâu phá lúa...

IV. Nhà Cuội:

Trồng cây quế đỏ⁽¹⁾

Bên cung Quảng - Hàn⁽²⁾

Lại nuôi Ngọc Thỏ⁽³⁾

Làm đắm lòng bao khách thi nhân

Ở dưới trần

Trông ngược!

V. Một ngày:

Cha mỗi bước

Cơ nghiệp huy hoàng sẽ gửi cho ai?

Cuội giật lá đa

Chen đám chợ trời!

1, 2, 3. Theo truyền thuyết trên mặt trăng có: cây quế đỏ, cung Quảng Hàn, Ngọc Thỏ.

SÂN SAU

Có hoa, có trái, ríu chim ca,
Ao nguyệt, hòn non, gió hải hà...
Có lão giang hồ tóc trắng cước,
Vuốt chòm râu trắng, ngóng mây xa...

KHÀ KHÀ!

Mày làm thế ư?

Muốn chết à?

Mày nói thế ư?

Muốn chết à?

Mày viết thế ư?

Muốn chết à?

Mày nghĩ thế ư?

Muốn chết à?

Mày đến đó ư?

Muốn chết à?

Mày làm cam ư?

Ái chà chà!

Mày làm mù ư?

Ái chà chà!

Mày làm điếc ư?

Khà khà!

ĐỌC TO ĐỌC NHỎ

Được lên đọc thơ, ai cũng thích đọc to
Người ngồi nghe, thích thơ đọc nhỏ
Thơ đọc to, đọc đâu biết đó
Thơ đọc nhỏ theo tay chuyền chuyền...
Một tràng vỗ tay, một ánh cười duyên
Thơ đọc to sượng run an phận.
Thơ đọc nhỏ âm thầm lan lan bất tận
Rồi neo đậu lòng người.
Thơ đọc to nhuận bút ngồi ngồi.
Thơ đọc nhỏ mỉm cười nho nhỏ.
Đến một ngày
Thơ đọc nhỏ âm vang sấm nổ
Thơ đọc to ngủ dưới cỏ
Xin chớ giạt mình!

HAI CON VẬT

Con đa đa sinh thời nhà Chu⁽¹⁾
Con trai sống đời nhà Nguyễn.
Một con lên rừng,
Một con xuống biển.
Một con kêu thương
Một con ngậm miệng
Nhưng đều ôm trái tim vàng ngọc nồng nàn!
Dừng đừng lời chê,
Dừng đừng cả lời khen.

1. Xem chuyện “Sự tích chim đa đa” - Chuyện cổ tích Việt Nam.

NHE TÊNH

Tiên một chút, trần gian một chút.
Phàm tẻ teo, thánh thiện tẻ teo.
Nhoén nửa miệng và nheo một mắt,
Sinh phù du, mạng tựa cánh bèo!

ĐỒNG DIỄN

Trăm giống chim đua cùng một giọng
Trăm loài hoa khoe cùng một màu
Rộn rã ấy và rục rĩ ấy
Một lặng vui
Chín lặng rầu rầu...

THU VÀO HOÀNG CUNG

(Tặng K.T.B)

Biết rằng trong chốn hoàng cung
Thâm nghiêm cho đến tận cùng thâm nghiêm
Ta làm ngọn gió xanh êm
Sà vào tóc biếc vào mềm mại da
Hoá thân làm chiếc lược - ngà
Trên tay cung nữ dáng bà quận - công
Những đêm trăng tắm sân - rồng
Ta làm giọt ngọc bơi trong chén - quỳnh
Ta xin làm cái vô - hình
Ngóng trông một chút vô - tình - hoàng - cung.

HAI ĐẦU DÂY SÓNG

(Tặng P.)

“Tiếng ngân trong tựa chuông vàng”
Sóng xanh bắt chợt vổ sang lòng mình.
Trắng rằm sương dậy lung linh
Làm sao trách bạn thơ tình lả lơi?⁽¹⁾
Một đầu dây sóng lặng rồi
Một đầu dây sóng rồi bởi vu vơ.

Trại viết hè năm 2006

1. Ý thơ Xuân Diệu

TƯƠNG OI!

Một thời tao sống với mây
Bây giờ tao sống những ngày đơn côi!
Mây là viên đạn bắn rồi
Tao là nòng súng của thời lặng câm!
Nhớ thương chi nhớ thương ngậm
Chuyện trò cũng chuyện trò thầm! Tương ơi!
Mây giờ sao sáng trên đời
Tao Phong - Vũ - Biển giữa trời nắng mưa!
Ước gì trở lại Sầm Nưa
Tao làm viên đạn, như xưa mây làm! ...

THẾ... MỚI THỜI...

(Tháng Tám có chiều vua ra

Cấm quân không đẩy người ta hải hùng).

(Ca dao)

Xưa nhà tạo một thời trang
Chưa nghiên cứu kỹ, vội vàng tung ra
Gặp khi gái vụng ngồi xoà
Thế là... phạm thượng, thế là... khi quân!
Bây giờ nhà nước của dân
Tung muôn một váy, chi cần sợ ai
Chân què đen đúa váy dài
Thị thành trắng lớp thì vài gang tay
Nếu chưa đủ mảnh phô bày
Bắt thêm đường xẻ, cho bay bướm tình!
Một xoay là đủ nghiêng đình
Hai xoay nghiêng nước, đổ thành như chơi!

CHỊ Ở ĐÂU?

(Thư tìm người thân)

Không biết bây giờ Chị tôi⁽¹⁾ ở đâu?
Ba mươi năm trời chưa hề gặp lại
Để riêng lòng tôi âm thầm cháy mãi
Ngọn lửa thân - thương Chị nhóm ngày nào!

Nhớ buổi ban đầu Chị em gặp nhau.
Chị bảo: “Thằng em Khu Tư láu lỉnh”...
Thương em non đầu bước chân vào lính
Chị thường dành quà, dấm dúi cho cưng!
Những buổi tập khuya, nhà vẫn chong đèn
Củ sắn ủ thơm, Chị mơn mõi đợi...
Chị đắm vào đầu “cái thằng Bát Giới”
Chớ quên đồng đội, nhớ để mang về...

1. Chị Lê Thị Hải, năm 1968 là công nhân Đội Mỹ Thượng, Nông trường Yên Mỹ, Nông Công, Thanh Hoá.

Mấy tháng thao trường chóng vánh trôi qua
Bịn rịn chia tay, Chị không nén nổi
Những GIỌT LỆ - THƯƠNG trào ra nóng hổi
Rơi nặng đầu em - ấm đến bây giờ!
Ngày ở chiến trường, thư Chị vượt vô
Mang bao tình thương, bao nhiêu nỗi nhớ.
Thư em hồi âm - nói điều gần gũi
“Chị ơi! chiến chinh! Mong chi ngày về”!

Khói lửa ngút trời, năm tháng chia li
Địa chỉ thay luôn, thư thành thất lạc
Nên thằng em cưng, hoá thành tẻ bạc
Chiến thắng trở về, không biết Chị đâu?!

ĐỒNG DAO HỌC TRÒ

“Nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò”

(Ngạn ngữ)

Bao nhiêu cuộc thi
Bao nhiêu cái thẹo!
Quả trứng thì méo,
Xoay xoay cho khéo,
Hoá quả trứng tròn!
Một khúc dây đàn
Tấu nhộn trăm cung bậc!
Mở thang thuốc bắc,
Nam hoá tòng phèo!
Nhìn đầu dê treo,
Tùng rinh... vèo... thịt chó!
Phải nắng, phải mưa, xin chừa phải gió!

Màu là con đỏ,
Nhọ là con đen
Một giỏ nào cua, nào ếch, nào lươn,
Tỏi hành đấm đuổi!
Duyên hẩm chị Hằng,
Hao hao tình Cuội!
Cuội đòi, Cuội bãi, Cuội soái gốc đa!
Nhất đã thành quý,
Nhì đã thành ma,
Thứ ba đang ngồi trên ghế.
Thọ không sợ ế,
Thọ còn học thi....

CÓ! KHÔNG!

Có người hát thầm - Chỉ đủ mình nghe
Có người lại gào - Cả làng phải biết
Có người làm thơ - Sóng ngầm lòng đất.
Có người làm thơ - Vung vãi thị trường
Có bảy sắc màu - Tất cả đều thương
Có đủ bốn mùa - Cho năm hoàn hảo
Có một điều này - Nghe như huyền ảo
Có đi không đến - Có có? Không không?

ĐIỆC DÃ TRÀNG

Cái con Dã tràng
Ấy thế mà vui
Chỉ xe cát cũng say mê đến lạ.
Biển giận dữ cứ trào lên cuốn phá
Dã tràng vô tư
Làm lại từ đầu!

Biển đã dài, đã rộng, đã sâu.
Còn ngọc chú dã tràng con cón ấy!
Nó lấp biển hay sao mà lếu vạy?
Biển
Dã tràng
Cuộc chiến
Phá
Xe.
Biển gầm gào,
Dã tràng say tìm ngọc
Nên điếc
Không nghe!...

HẬU SINH KHẢ UÝ

Ngọn bút lông
Mềm như lá cỏ
Thứ cỏ cửa đứt cổ gà⁽¹⁾

Ngọn bút sắt
Nhọn hình mũi mác xé da
Trâu bò chết khiếp

1. Do bị phong thấp, một số người bị đứt chảy máu dưới đốt gập của ngón chân, dân gian thường bảo dằm phải cỏ đứt cổ gà.

Cây bút bi
Nhẹ nhàng
Tươi đẹp
Vặn một tí -
Xanh
Vặn một tí -
Tím
Vặn một tí -
Hoá thành đỏ thắm
Biến hoá như thần
Ẩn hiện như ma...

Chữ “hậu sinh khả ử” không ngoa!

VIẾT CHO TÓC BẠC

(Kính tặng nhà thơ, kỹ sư Phan Tường Hy)

Trời đội cho vàng mây
Xuống làm người hạ giới
Chưa đong đầy chìm nổi
Ta chưa rời thế gian.

SĂN ĐỀ TÀI

Hơn nửa tháng trời giấy bút ngược xuôi
Đứng ngồi không yên - lao tâm khổ trí
Đi săn hoàn mĩ, ghi chuyện đất trời
Nhìn xuống nước chảy, nhìn lên mây trôi
Nhà thơ vĩ đại, chuyện vật không chơi!
Ôm sâu ý biển, ôm cao chí trời,
Thấm mệt rã rời về nghe đẽ hát
Đất hồng bản nhạc - lời ca của vườn.
Thi sĩ chập chờn trôi vào giấc mộng
Bỗng thấy lòng mình xôn xao nổi sóng
Bút lia như gió, ý tuôn như mưa
Cảm ơn giun để biết mảy cho vừa!

Trại viết hè 2006

TA VỀ

(Cảm tác khi đệ đơn hưu)

Đệ đơn là chấm hết bài.
Văn hay, văn dở, ngắn, dài cũng thôi!
Đường đời ngụp lặn nổi trôi,
Qua rồi sát phạt, qua rồi đua chen,
Qua rồi vĩ đại, nhỏ nhen,
Qua rồi những tấm đồ đen lập loè.
Qua rồi những thứ ma ngoe,
Qua rồi những thứ ba que giật mình...

Về vườn mà ngắm bình minh.
Chờ trăng, đón gió, tự tình cùng hoa...
Khi vui thơ rượu la đà
Khi buồn đổ trận cười khà lên mây!

Ta về với chính ta đây!
Gió, trăng, chim, cá, cỏ cây gọi về...

10/10/2003

RĂNG GIẢ

Còn vài cái răng nữa
Không rụng nốt cho rồi
Ít bữa lại giở chứng
Bụng cơ nuốt không trôi!

Nhăn mặt thì khó coi
Không nhăn thì khó chịu
Cái được việc hết rồi
Chỉ còn vài cái tếu!

Cái xiên xiên xẹo xẹo
Cái vêu vêu vênh vênh
Vàng khè và đen xỉn
Bám lợi mà được danh!

Đi làm cái răng giả
Làm giả mà ăn thật
Lại lên hàm, đẹp quá,
Ăn hết và ngon tất!

XIN TRỜI

Thoảng nghe tóc bạc trên đầu
Biết Trời đang đốt mảng màu Trời ban!

Giật mình: Một - Cuộc - Trần - Gian.
Trắng râu, trắng tóc - là hoàn trắng tay!

Rượu ngon, hoa thắm mới ngày...
Đã veo ngọn khói trắng bay trước thềm

Đắng cay gan ruột chẳng mềm
Tình thơ vẫn vỗ êm đêm xuôi thơ

Cái Còn lẫn quất trong mơ
Cái Không sao cứ ồm ờ bên ta.

Biết Trời đã quyết không tha
Xin Người được chết làm MA - XỬ - TÌNH!

GHI Ở QUÁN ĂN

- Một đời bàn biết bao nhiêu đời giẻ!
- Mặt thớt tanh nhầy ruồi nặng ong ong!
- Bát đĩa xô nhau, vỡ trong chậu rửa!
- Tay phải nâng ly, tay phải ôm lòng!

Đồng Hới, 2/7/2005

TỰ VẤN

Không hiểu vì sao lại thế
Thành quách uy nghi trác việt thừa nào
Lại đổ vùi dưới bao lớp đất nâu
Để trở thành hoang tích?

Chẳng lẽ những lâu đài nguy nga kia
Cùng những lời tung hô “vạn tuế”
Với những tờ lịch trên tường đều là một thể
Có khác chẳng, chỉ quãng thời gian dài ngắn
khác nhau?

Cái trước - đã đành sẽ thành cái sau,
Cái sinh - đã đành sẽ thành cái diệt.
“Vạn tuế là gì? Có không? Ai biết?
Xin chỉ giùm tôi - Ấy nghĩa thế nào?

Trại viết hè 2006

EM OI! MÙA TRĂNG... KHUYẾT

Gió bạc tình hun hút
Trắng rợn mùa duyên lành
Ngõ thơ ngày nước nổi
Thuyền lãng du bập bênh...

Gặp đôi bờ mắt xanh
Đón hồn anh ghé trạm
Cánh võng lòng mở ấm
Thơ hát bài hương đêm...

Gió chướng chừng lặng yên
Sao nở đầy giếng mát
Kìa ánh vàng đang lên
Em ơi! Mùa trăng khuyết ...

ĐƯỜNG

Tôi cứ phóng xe bon bon đường nhựa
Say mê vô tư
Không chút gợn trong đầu
Bỗng nghe tiếng hỏi: Anh đi đâu?
Tôi giật nảy mình: Hoá ra đã lạc.

Mất không còn xanh, đầu thời đã bạc
Mới ngớ ra rằng: Đường! Rất nhiều đường!
Thảo nào có người chịu mất linh dương⁽¹⁾.

Tân Thắng, 3/2007

1. Người hàng xóm của Dương Tử (Dương Tử còn có tên là Dương Chu - nhà tư tưởng lớn thời Chiến Quốc) mất một con dê quý. Anh ta huy động toàn bộ gia nhân, còn mượn thêm tiểu đồng của Dương Tử đi tìm, vẫn không tìm được. Dương Tử hỏi: "Nhiều người thế sao không tìm được?". Anh ta trả lời: "Vì nhiều người quá, mỗi đường lại nhiều lối rẽ, mỗi lối rẽ lại nhiều lối ngoặt, nên không biết nó chạy lối nào!".

Học trò Dương Tử thấy thầy có nét mặt buồn, khác thường, liền hỏi: "Vì sao?", Dương Tử không trả lời.

HƯƠNG THƠM CỨ BAY...

(*Thân tặng T.T.B.Th.*)

Không biết hương rừng thơm xa đến đâu
Để sóng biển rạt rào phơ mái bạc,
Thương nhớ rụng tím ngõ chiều man mác
Vành trăng khuya thao thiết phía chân trời.
Rượu cạn bình, lòng thêm cháy khôn nguôi,
Sương khuya đắm vai sâu, đắm vai nhớ
Không phải sầu riêng làm sao hiểu rõ,
Vị thơm bụi ngon ngọt thấu tâm tư.
Đó là thực hay đó chỉ là mơ?
Không biết nữa chỉ thấy lòng rạo rực,
Dập dờn sóng Đào Nguyên,
Ngất ngây hồn Từ Thức.
Biển hát thân đêm
Biển hát thân ngày.
Ở phía chân trời - hương thơm cứ bay.

THUA MẸ ÂU CƠ

(Bài Khấn)

Trăm trứng thưở xưa mẹ Âu đẻ ra
Có trứng lạc loài, nảy nòi quái quỷ.
Nên họ Tiên - Rồng vương nhiều hệ lụy
Mổ mắt, cắn vây, bỏ đất chôn rau...
Đập nát giá gương, xé vát nhiều điều!

Mẹ còn linh thiêng về cứu con yêu!

GỬI BÀ NỮ OA

“Bà Nữ Oa đội đá vá trời”...

(Huyền thoại)

Trời xanh sao bà vá bằng mây trắng!

Sông núi quê mình hết đá rồi sao?

Cửa sổ nhìn ngoài người ta dán báo⁽¹⁾

Bà thử làm xem, có đẹp không nào!

1. “Cửa sổ nhìn ra ngoài thường được dán bằng những tờ báo”
(Danh ngôn Nga).

ÁO GIẤY

"Đi với Bụt mặc áo cà sa

Đi với ma mặc áo giấy"

(Tục ngữ)

Đã nhiều lần ma bắt ta đi,

Áo giấy, xe rồng, cờ mao, dong ruổi ...

Ma bảo biến hình,

Ta thì múa rối!

Nên ma nghi ngờ.

Ma bảo làm thơ!

Ừ thì làm thơ!

Ma leo bụi thờ,

Ta hầu dưới đất.

Ta nâng rượu chầu,

Ma cười gật gật.

Ma lăn xuống mồ

Áo giấy ta quăng

Nhâm nhi chén trà

Ta cười cùng trăng!

KHÔNG ĐỀ (3)

(Cho T)

Đã chín bao mùa những sớm mai
Một chiều sương lững ngõ rằng phai!
Ai hay gió thoảng vừa khơi lửa
Lại thắm như là má thắm ai!

THẾ LÀ

Cái mo cau cụ Nguyễn thuở nào
Tưởng đã mục nát vắt từ xưa xưa
Nào biết có kẻ lợm về lén giữ
Bây giờ che mặt mình
Và thế là... giật giải “Bắc đẩu bội tinh”.

QUÊN CẢ...

Ta vẫn còn ta, đâu phải ai
Mộng mơ có một, ngần ngơ hai
Những điều đáng nhớ sao không nhớ.
Những nét nên quên cứ nhớ dài!

Hương thoảng ấy là hương gió bay
Ta như cánh bướm vương tơ trời
Dồn hơi quấy đập, dây càng quấn
Bay đã không bay, rơi chẳng rơi.

Lơ ánh mắt cười, lửng nụ duyên
Ta nuôi từ thuở chớm hoa niên
Gót chân chai mọi miền đông tổ
Léo đéo nương hồn xứ sở liền.

Cánh phượng đã về vui xứ hoa
Thả một đồ buồn neo bến lạ.
Sóng mộng, cứ dào dôi khoé mắt.
Quên cả ngày xanh, cả bóng tà...

VĂN MINH ĐỂ RA...

Từ khi có điện thoại

Nghe: - Chưa biết,

(nhưng biết rồi!)

Nói: - Rất bận!

(thực rất rồi!)

Cứ thế hằng ngày giả, thật

Ra mồm, vào tai, đểch cần phân vân, sám hối!⁽¹⁾

Thời buổi văn minh

Không sợ dối mình!

Ung dung một sống.

Thật thà đuổi ra đường.

Lưu manh đón vào cổng!

Từ lúc thủ DI ĐỘNG!

1. Tục ngữ: “Một lời nói dối, sám hối cả ngày”.

Từ ngày “Chơi VĂN MINH”

Di động giúp làm tiền

Di động giúp làm tình

Di động giúp giấu mình

Di động giúp hù dọa...

Nhiều...

Nhiều...

Nhiều...

Nhiều...

Gần như tất cả....

Mới hay: VĂN MINH ĐỂ RA DỐI TRÁ!

“CHIA BA PHẦN TƯ”⁽¹⁾

Bán đời cho số mệnh
Phần nhiều “dành” bia ôm⁽²⁾
Phần “cho” phởn du lịch⁽³⁾
Phần “để” xơi mì tôm⁽⁴⁾.

2010

Những chữ trong 1, 2, 3, 4 là của người khác.

VU VƠ KHÁT!

Sông

Khát nước

Rừng

Khát cây

Dế giun

Khát đất

Chim bay

Khát trời

Con tàu

Khát sóng trùng khơi

Chiều tà

Khát tiếng chuông rơi nhuộm vàng

Sách đời
Khát lật sang trang
Cỏ cây
Khát sấm đùng đoàng trên cao
Bao nhiêu khát
Khát cồn cào!
Em tôi
Khát nuốt lệ trào vu vơ!

CÓ NHỮNG CÂU THƠ...

Có những câu thơ roi quất mông ngựa
Có những câu thơ thước gỗ đầu kẻ ngủ mê
Có những câu thơ gió quạt trưa hè
Có những câu thơ ngọn hải đăng cửa biển
Có những câu thơ dòng sông quê yêu mến
Có những câu thơ trói buộc chân ta!
Người thơ như con thuyền giữa đại dương xa
Cũng có thể như cánh đại bàng cao vút
Có những ngày gió mưa ngập lụt
Thơ mất mùa!
Người thơ ngoi ngóp thân cây thân cưa...!

11/6/2009

SỐNG

Đó là cuộc bơi

Trong vòng xoáy trường đời

Dưới nước

Trong không

Cũng như trên cạn

Những vòng xoáy

Lớn

Nhỏ

Bủa vây

Theo nhịp vung tay của bạn

Không biết

Bao giờ

Thoát ra?!

NÊN

Nên nheo đi một mắt,
Nhìn một mắt đủ rồi!
Một tai nên gác nốt,
Nghe hai phía lời thôi!
Lỗ mũi cũng bịt một,
Cái bên đã bốc mùi!

CHỮ CỦA THẦY

Bày cá gổ ra
Xin thìa nước mắm
Ông đồ rung đùi ngâm
“Chi hồ dã giả”
Cô cửa hàng tròn mắt phục thầy chữ nghĩa
Muốn ôm khăn gói theo hầu
Cô biết đâu
Khi thầy vo tròn vỏ khoai nhai vội
Bà chủ cửa hàng hỏi
“Thầy ăn thêm gì?”
Thầy thản nhiên thưa
“Bánh đậu”!
Run run vết mấy đồng xu cất giấu
Thầy trả tiền vỏ khoai.

Lần hồi xứ người bán chữ sinh nhai
Sinh đồ học thầy chữ “tâm” chữ “tín”
Còn chữ “mẹo” chữ “mưu” thầy thủ kín
Để dành hộ thân
Thầy thuyết “Rương vàng hũ bạc cho con”
“Không bằng cho con cái chữ”
Thì ra vậy
Chữ thầy nhiều thứ.

CHẲNG LẼ VẬY A?

Không biết loài người sinh ra từ đâu?

Từ đất ư?

Đất lành lắm.

Từ gió ư?

Gió mát lắm.

Từ nước ư?

Nước ngọt lắm.

Từ lửa ư?⁽¹⁾

Lửa nồng nàn lắm.

1. Theo thuyết Phật giáo: con người cấu sinh từ “Tứ đại” là Đất, Gió, Nước, Lửa (Cũng có thuyết nói từ “ngũ uẩn”: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức).

Vậy từ đâu?
Nanh chó sói?
Mồm cáo?
Nước mắt cá sấu?
Hay khúc đuôi nòng nọc đút ra?
Nghe họ nói,
Xem họ làm,
Thấy họ đùm bọc...
Dựng tóc!
Ớn da gà!

Chẳng lẽ di truyền tất tật?
Vậy a?!

KHÔNG ĐỀ

(Kính tặng anh Ng.K.T)

Lúc còn say mộng, bao la ngọt
Khi tỉnh mơ ra chẳng có gì!
Chỉ thấy mắt cay và ruột xót!
Mộng đã nguy rồi! Tỉnh cũng nguy!

11/3/2006

THƠ MỪNG TUỔI 60

Vui nghiệp thừa gia, bén chút sang
Có Tùng, có Trúc, có Chi Lan,
Trà Mai, rượu Cúc, vui bầu bạn
Bát ngát thơ văn, nở phải bàn.
Tò nhỏ, ít nhiều, ai kệ ai
Chiêng trống ngoài đình, không để tai
Giắt lưng nhúm tuổi lờn đông bão,
Trời hoảng hồn khen: “Nó sống dai!”
Thung dung tứ hải sáu mươi Xuân.
Bạn hỏi: Thế nào?
- Vẫn cứng chân!
Quan hỏi: Thế nào?
- Còn cứng cựa!
Em hỏi: Thế nào?
- Vẫn cứng gân!

ĐẾM SAO

Bao nhiêu cái tuột tay
Đều tan vào dĩ vãng
Duy có một tình yêu
Rơi ngược - thành sao sáng!
Một - hai - ba - bốn sao...
Nào ngôi còn, ngôi mất
Ngôi nhấp nhánh trong tim
Ngôi vỡ nhoà trong mắt.
Bảy - tám - chín trăm sao...
Ta thức hay chiêm bao
Tất cả đều đồng vọng
“Thôi! Người ơi! Xin chào!”
Ta quay ly về - cuối đêm
Ngôi “Nghìn lẻ một” lên
Cháy chờ ta sau cửa
Ta - Bàng hoàng - Chào em!

XIN TIỀN XIN CHỮ

Có kẻ được người đến xin tiền
Có kẻ được người đến xin chữ
Người đi xin tiền - Đói rách lam lũ
Người đi xin chữ - Đủ cả giàu nghèo.
Tiền nuôi dạ dày tẹt lép thân xác bủng beo,
Chữ dâng ông bà tổ tiên thân thuộc
Cho chữ, cho tiền đều là làm phúc.
Tiền dẫn đo ít nhiều,
Chữ vô tư vô giá.
Có điều này hơi lạ
Người nhiều tiền vẫn đi xin chữ,
Người nhiều chữ không đi xin tiền!
Chỉ một ghế ngồi
Bạn mời ai lên?

PHÁC THẢO Ở BẠC 70

Đạn bom:

Xé nát bầu trời

Cày tung mặt đất.

Tính mạng con người như rác rơm!

Mừng:

Phủi bụi chiến trường

Còn nguyên cái thân

(tuy chết hụt mấy lần)

Huân chương đỏ ngực!

Mừng:

Học đại học

Làm thầy giáo

Vui với xóm làng con cháu

Viết thơ xuân, thơ từ bi, thơ chiến đấu

Mừng:

Hái được 70 xuân

Giắt lưng quần

Tự phong là giỏi!

Mừng:

Gỏi tuy có mỗi;

Chí vẫn cứ đi

Trách:

Chưa ăn thua gì,

Sao tóc vội bạc?

Hẹn:

Bạn bầu, bà con, cô bác,

Làm thêm vài ba chục năm,

để khỏi người chê

Non hột,

Yếu mầm!

VÔ THƯỜNG

Đám mây Vô Thường lơ lửng trên đầu.
Ngọn bút Vô Thường chấp nhật vài câu
Cuội đã bỏ nghề cắt cỏ chăn trâu
Theo Tây theo Tàu học buôn trí trá
Nhà Cuội bây giờ giàu nhất thiên hạ
Cuội mở ngân hàng bên miền đất lạ
Cuội mua biệt thự bà bá ông hoàng
Động chân lông Cuội chỉ có vào hang
Hằng Nga nhà Cuội học hành làng nhàng
Vay tiền ngoại bang độc tài kinh tế
Thâu tóm trong tay bao nhiêu ngoại tệ

Vung vãi tiêu xài cứ như lá đa
Đám mây Vô Thường bỗngưng hiện ra.
Con cáo ngàn tay, con cây ngàn mắt
Dân chúng kinh hoàng lạy quỳ sát đất
Một trận cuồng phong cáo cây biến mất
Mây gấm Vô Thường bỗngưng hoá ra
Bà bá ông hoàng ngồi tụng thánh ca.

15/10/2012

TRĂNG VÀ BIỂN

(Mến tặng thi sĩ Hoàng Vũ Thuật)

Lần đầu gặp anh
Anh là vầng trăng
Lần đầu gặp em
Em là biển biếc
Rồi tự bao giờ
Nào ai có biết
Bao ngọn sóng vàng
Lung linh đại dương...

Trăng lên người ơi
Huy hoàng lộng gió
Biển xanh ngời reo
Êm đềm sóng vỗ
Không gian thành thơ
Trong ngân hoan ca
Êm êm tình ru
Nước trời giao thoa...

Lần đầu gặp em
Em là vàng trắng
Lần đầu gặp anh
Anh là biển biếc
Muôn nụ sao trời
Đơm hoa điểm tuyết
Đêm dệt gấm vàng
Buông nhung đại dương...

Bao nhiêu tình thương
Muôn vàn nỗi nhớ
Trăm năm biển xanh
Trắng vàng duyên nợ
Mai em về xa
Anh còn ngân nga
Anh trong lòng em
Như ngày chưa xa...

Trại viết Huế, tháng 4/2008

HẸN

(Gửi Q...)

Nói gì cái thuở xa xưa...
Người chưa gì cả, tôi chưa có gì
Nẻo đường hai đứa cùng đi
Phía tôi mưa dột, em thì hoa giăng
Trời không san sẻ cho bằng
Tôi đành lỗi cả mùa trăng với tình!
Bây giờ đã ngót phiêu linh
Người ơi! Còn rượu trong bình nữa thôi;
Cho tôi nửa chén luân hồi
Gọi là thơm thảo đầu môi với mình
Mai ngày về lại nguyên sinh,
Tôi xin dâng cả biển tình cho em!

GỬI TRẦN DZỤ

(Bác sĩ ở Đại Mỗ - Từ Liêm - Hà Nội)

Giữa núi rừng, nắng lửa mây theo gió
Bao nhiêu mùa rồi chim vỗ cánh bay đi
Để thương nhớ một mùa xuân xứ sở
Hương dịu dàng trên sắc biếc mê li...

Biết bao nhiêu người mờ trong bóng núi
Chân đạp hoa tím rơi dưới đồi mưa bụi
Đôi mắt buồn ngơ ngác tìm quanh
Hai nửa ái ân - bên võ bên lành...

Người ra đi tiếc nụ cười nhợt nhạt
Thiếu nữ vừa buông theo ánh xuân tan
Bóng dáng thời gian che hết trời mộng ước
Thế giới nội tâm rỗng tuếch điêu tàn.

Biết bao nhiêu rồi những cuộc chia li
Tại rừng đây - Tôi không muốn nhớ
Những con người theo nội dung muôn thuở
Trí tuệ quay cuồng trên khắp nẻo đường mê!...

Tôi chỉ nhớ một người đã khuất
Miệng mỉm cười - quay vội gót đôi chân
Giấu giọt lệ mà trái tim gạn chặt
Thấm vào lòng tôi chất mặn đời xuân...

8/1968

TRẢ LỜI CON

Con hỏi “vì sao bố lại bạc đầu?”
Câu hỏi vô tình, hoá câu hỏi khá
Nắng đổ lửa, mưa thì nung đá
Bố không bạc đầu làm sao được con!

Cái bảng đã cao,
Bụi phấn lại tròn,
Theo năm tháng lẫn đầy ống áo,
Hoà mờ hôi
Thấm vào cân não!
Bố không bạc đầu mới lạ lòng thay!

Có người đã đem ví “Bút là cày”...
Không ví nốt “gì là trâu cho trợn”?
Không áo, không giày, trâu không có nón,
Thử hỏi làm sao lại chẳng bạc đầu!?

Bố không trồng khoai, trồng lúa, trồng rau,
Bố đi trồng người
Trăm năm mới hái,
Nên nhà thiếu ăn,
Thế là bố phải:
Lo áo, lo cơm, lo quá... bạc đầu!

MỘ TÌNH

Nào ta có tội gì đâu
Chỉ thương, chỉ mến hoá rầu lòng ta
Ông Trời sinh bướm sinh hoa
Sinh trăng sinh gió, thế là sinh yêu
Lại buông một nhịp phù - kiều
Không qua sao biết mấy chiều bập bênh.
Mười hai bến nước chông chênh
Ngổn ngang bến gió, bồng bênh bến sương.
Gánh tình qua chín ngọn truông
Lại không qua nổi con mương trước nhà!
Thôi! Về lượm hết mùa hoa
Đắp lên “năm mộ lòng ta” chiều vàng.

TUỆ GIÁC

(Tặng tác giả "Độc Phật")

Kiến bò sách ư - kiến đi kiếm ăn.

Ta tu tâm ư - ta ngồi đọc sách.

Động thái khác nhau - nhưng cùng hiện thực.

Trong sách có không - điều ta mong muốn.

Trên sách có không - cái kiến đang cần.

Nếu ta hiểu nhau - sẽ bớt phân vân.

Bát nhã - Chân tâm - Tuệ giác - Vô thân⁽¹⁾

Hổ vồ con người - người bắt con vật.

1. Bát nhã: Trí tuệ hằng sáng, hằng giác như gương sáng (Kinh Bát Nhã).

Dữ ư - hiền ư - chắc gì đã thật.
Hổ không tự tánh⁽¹⁾ - người đầy mưu toan.
Phá luật tự nhiên - ai là bị can.
Độc kỹ chân kinh - có ngày giác ngộ.
Vạn vật nương nhau - ấy là phổ độ.
Đúng - sai - chỉ là chấp ngã của người
Giữa chừng trang kinh - chắc chứa thấu lời.
Vô ngã - Tự Nhiên - Ấy là tuệ giác⁽²⁾.

1. Không tự tánh (tánh không): Tất cả pháp thế gian này đều không gì cố định - hằng đối giờ, không thật (Kinh Bát Nhã).

2. Vô ngã: Thân này không là gì cả - Không thường nhật - Hằng đối đời (Kinh Bát Nhã).

CHẶN CỬ

Cứ ngỡ trong chăn yên giấc ngủ ngon
Nào ngờ cái chăn lâu ngày bướm bả
Đứa kéo bên này
Đứa lôi bên kia
Roạc roạc như xé lá
(Chúng la nhau chí choé giành phần)
Bổ trùn được đầu lại thòi hai chân.
Mùi ẩm mốc,
Hình như có rận,
Ngứa ngứa khắp người,
Lột ra sợ lạnh.
Chịu khó mà ngủ
Vậy ôi!

Thằng Cu bên phải lại lòi
Con Tý bên trái lại kéo.

Roạc một cái
Chắn thành hai xéo!
Nằm giữa mà mất phần chắn!
Tưởng là khôn to,
Hoá ra ngu ngon!

TRÍCH TIÊN

(Mến tặng nhà thơ N.T.P)

Tình dài - đêm ngắn - không sao!
Bếp đầy “than lỏi” còn cao lửa hồng⁽¹⁾
“Nồi đêm” cho đủ ngàn vòng⁽²⁾
Dành đêm “lẻ một” lửa lòng thấp lên⁽³⁾
Rượu đào - chén ngọc - tay tiên
Cháy cho rục cả một miền thế nhân!

Hoá mình làm ngọn Thanh - Vân
Gọi là xoá sổ một lần Trích - Tiên.

4/4/2013

1, 2. Thơ Nguyễn Thị Phước.

3. Nghìn lẻ một đêm.

CHIÊNG GIÓ

(Viết cho thiếu nhi)

Ta là anh Chiêng gió
Vui hát vang trời cao
Quê ta miền sông núi
Rợp cánh chim Chơ-rao

Ta là anh Chiêng gió
Ta hát vang trời cao
Treo ngược mồm xuống đất
Ta đâu có làm sao!

Ta là anh Chiêng gió
Vui hát vang trời cao
Quê anh hùng bất khuất
Ôi biết mấy tự hào.

Ta là anh Chiêng gió
Vui hát vang trời cao
Quê Tây Nguyên hùng vĩ
Ôi biết mấy tự hào.

LÊNH ĐÊNH... CHIỀU...

Mây sà cánh ôm đỉnh đồi chót vót
Gió điều hiu xua ánh nắng tắt nhanh
Chim rộn rã, bỗng dừng ngừng giọng hót
Từng mảng đen thấp thoáng hiện trong cành...

Anh về đâu? Khi màn đêm ập tới?!
Rừng hoang vu không một bóng người qua
Vai nặng trĩu và đôi chân mỏi lỏi
Phút lênh đênh, anh có nhớ quê nhà?!

Đặt ba lô tạm dừng bên suối vắng
Sờ thắt lưng nắm cơm nguội còn nguyên!
Nuốt sao được khi cổ còn nghẹn đắng
Và lòng anh dâng suối lệ ưu phiền...

Rừng Quảng Trị - 1971

CÁT BỤI CA...

Đời có phúc, có hoạ
Có được, mất, hơn, thua.
Biết đủ là có đủ
Biết thừa sẽ không thừa.

Của cải và quyền thế
Nước chảy và mây bay
Trăm năm ngày vĩnh quyết
Hỏi: “Còn gì trong tay?”

Có hay không là thế
Thiên nhiên quá diệu kỳ
Cái đến xưa cứ đến
Cái đi nín vẫn đi!

Chớ có bán linh hồn
Để chăm lo xác thịt
Nếu dập tắt nghĩa nhân
Là đi vào mù mịt

Biển đời luôn dậy sóng
Giữ cán cân công bình
Đừng ở kiệt đời mình
Là nuôi mầm hy vọng

Khi về cùng cát bụi
Là về với nguồn xưa!
Sẽ biết ta đã sống
Hay là ta vẫn chưa!

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được
phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức
hoặc phương tiện nào nếu không được phép của
Nhà xuất bản Nghệ An

CÁT BỤI CA

- Thơ -

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung

Giám đốc - Tổng biên tập: ThS. BÙI THỊ NGỌC

Biên tập:

ThS. Bùi Thị Ngọc

Bìa:

Phương Thảo

Chấp nhận đăng ký XB số 1109-2026/CXBIPH/04-12/NA
Quyết định xuất bản số 50/QĐĐT-NXBNA, cấp ngày
30/3/2026.

ISBN 978-632-629-100-1

Nộp lưu chiểu quý I năm 2026.

Tác phẩm đã xuất bản:

- Ấm áp dưới mái trường (in chung)
- Cát bụi ca

Tác phẩm sắp xuất bản:

- Em ơi hạt cát về chưa
- Thời gió bụi

Giải thưởng:

Giải Nhất và Giải Khuyến khích
cuộc thi thơ của ngành Giáo dục
Nghệ An.

ISBN: 978-632-629-100-1

